

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA HỆ THỐNG KẾ TOÁN VIỆT NAM

PGS. TS. PHẠM VĂN DƯỢC

Trong nền kinh tế thị trường hội nhập và mở cửa, kế toán không chỉ là một công cụ quản lý kinh tế mà còn là một lĩnh vực (một ngành) tham gia điều hành hoạt động của một tổ chức. Chất lượng thông tin về kinh tế - tài chính do kế toán xử lý và cung cấp ngày càng đòi hỏi cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin kế toán. Thông tin kế toán không chỉ cung cấp cho Nhà nước với tư cách là nhà quản lý mà còn đáp ứng sự đòi hỏi của các đối tượng sử dụng trực tiếp khác nhau để qua đó họ đánh giá và ra quyết định tốt nhất. Do yêu cầu của nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh, lành mạnh và bình đẳng, chính điều này trong những năm qua hệ thống kế toán VN đang trên đường phát triển và hội nhập. Chúng ta phải thừa nhận những thành quả đạt được, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của nền kinh tế thị trường đang diễn ra hiện nay.

1. Những thành quả đạt được

Trước hết chúng tôi khái quát các văn bản pháp lý và kết quả đạt được trong những năm gần đây:

- Luật kế toán thực hiện ngày 17/6/2003 theo quyết định số 03/2003/QH11 và Nghị định ngày 31/5/2004, Quyết định số 129/2004/NĐ-CP của Chính phủ chi tiết và hướng dẫn luật. Từ thời điểm này kế toán VN mới chính thức đưa ra khái niệm kế toán tài chính và kế toán quản trị. Ở các

nước có nền kinh tế thị trường đã có kế toán quản trị từ nhiều thập niên trước. Ở VN, kế toán quản trị chính thức đưa vào giảng dạy từ năm 1993 tại trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

- Bộ Tài chính có quyết định số 47/2005/QĐ-BTC, ngày 14/7/2005 về việc chuyển giao cho hội nghề nghiệp một số nội dung công việc quản lý hành nghề kế toán (trong đó chuyển giao cho Hội Kế toán và Kiểm toán VN (VAA) công việc hành nghề kế toán) và thông tư số 72/2007/TT-BTC ngày 27/6/2007 hướng dẫn hành nghề kế toán. Đến nay đã có 26 doanh nghiệp và 1 cá nhân đủ điều kiện đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán tại VAA (chưa kể số đăng ký hành nghề kiểm toán với VACPA có hành nghề kế toán).

- Hiện nay trong chế độ kế toán theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC đã quy định và giới hạn những chuẩn mực báo cáo tài chính áp dụng cho doanh nghiệp, trên cơ sở áp dụng 7 chuẩn mực kế toán thông dụng, áp dụng không đầy đủ 12 chuẩn mực kế toán và không áp dụng 7 chuẩn mực kế toán không phát sinh.

- Được phép của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ tại giấy phép số 957-PPLT ngày 01/4/1991, Bộ Tài chính đã ký quyết định số 164-TC/TCCB ngày 13/5/1991 về việc thành lập công ty dịch vụ kiểm tra kế toán trực thuộc Bộ Tài chính. Từ 1991 chỉ có 15 cán bộ quản lý và thực hiện dịch vụ, đến nay cả nước có khoảng 6.200

người làm việc trong 141 công ty kế toán – kiểm toán, trong đó có 5.640 nhân viên chuyên nghiệp và 1.113 nhân viên khác. Theo số liệu của Vụ Chế độ Kế toán – Kiểm toán của Bộ Tài chính và Hội Kiểm toán viên hành nghề thì hết năm 2008 có khoảng 1.500 người được cấp chứng chỉ kiểm toán cấp nhà nước, 126 kế toán viên cấp nhà nước, trong đó có 963 kiểm toán viên hành nghề tại các công ty kiểm toán, 59 kế toán viên hành nghề tại các công ty kế toán. Trong số 963 kiểm toán viên hành nghề có 91 người vừa có chứng chỉ kiểm toán viên VN vừa có chứng chỉ kiểm toán viên nước ngoài.

Đánh giá kết quả đạt được

1.1. Các quy định và chuẩn mực

- VN đã ban hành Luật kế toán trong đó thừa nhận nhiều khái niệm và nguyên tắc mang tính thị trường và hội nhập, bao gồm việc thừa nhận kế toán quản trị, hành nghề kế toán cũng như quan điểm phát triển kế toán VN dựa trên các chuẩn mực quốc tế.

- VN đã ban hành hệ thống chuẩn mực kế toán VN dựa trên các chuẩn mực kế toán quốc tế và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tiễn VN.

- Hệ thống kế toán VN đã được ban hành và điều chỉnh để triển khai các yêu cầu của chuẩn mực kế toán trên hệ thống tài khoản kế toán và báo cáo tài chính. Một hệ thống kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ đã ban hành và được điều chỉnh theo hướng giảm nhẹ phù hợp với quy mô doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Về nguyên tắc, các quy định kế toán đã tách bạch rõ nét với các quy định về thuế, cho phép doanh nghiệp được trình bày báo cáo tài chính phù hợp với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

1.2. Nghề kế toán

- Đã hình thành đội ngũ hành nghề chuyên nghiệp, trong đó có nhiều thành viên có nền tảng đào tạo khá tốt về chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

- Đã hình thành tổ chức hành nghề kế toán và những người hành nghề kiểm toán đang được xã hội quan tâm.

- Hoạt động kiểm toán độc lập phát triển và dần trở thành quen thuộc với cộng đồng doanh nghiệp và được các doanh nghiệp quan tâm.

- Thực hiện thông tư 72/2007/TT-BTC của Bộ

Tài chính, VAA đã thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với các doanh nghiệp và cá nhân trong việc đăng ký hành nghề kế toán – kiểm toán, đã ban hành các văn bản về hướng dẫn thủ tục đăng ký hành nghề, hướng dẫn nội dung cập nhật kiến thức cho kế toán viên hành nghề, hướng dẫn nội dung kiểm tra chất lượng dịch vụ kế toán. VAA đã giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục đăng ký hành nghề kế toán cho các doanh nghiệp và kế toán viên.

- Nhìn chung các doanh nghiệp và cá nhân đăng ký kinh doanh hành nghề kế toán tại VAA đã thực hiện khá tốt chất lượng dịch vụ, có uy tín với khách hàng và thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán. Đã ứng dụng công nghệ thông tin vào kế toán phát triển mạnh, nhiều phần mềm kế toán VN đã phát triển.

1.3. Công tác bồi dưỡng, đào tạo

- Các khái niệm và các chuẩn mực thông lệ kế toán – kiểm toán quốc tế đã được đưa và giảng dạy trong các trường đào tạo cho những người hành nghề kế toán và cả ở khu vực doanh nghiệp.

- Kiến thức chuyên ngành về kế toán quản trị đang được phát triển và giảng dạy trong các cơ sở đào tạo do nhu cầu quan tâm ở các doanh nghiệp VN.

- Công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý thông tin kế toán, đặc biệt là xây dựng phần mềm thông tin kế toán đang được phát triển trong các cơ sở đào tạo.

- Kế toán – kiểm toán và nghề kế toán đang được xã hội quan tâm sẽ là động lực thúc đẩy đội ngũ kế toán – kiểm toán viên yêu ngành yêu nghề, cầu thị học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.

2. Một số tồn tại ghi nhận

2.1. Về quy định và chuẩn mực

- Tồn tại sự khác biệt giữa các quy định kế toán: giữa Luật kế toán với các chuẩn mực kế toán, giữa chuẩn mực kế toán với hệ thống kế toán doanh nghiệp. Các khác biệt này sẽ làm phức tạp quá trình xử lý các vấn đề cụ thể của kế toán. Điều này sẽ dẫn đến làm giảm về mức độ hội nhập kế toán quốc tế của VN.

- Một số chuẩn mực kế toán đã ban hành, có những vấn đề mới thiếu hướng dẫn cụ thể có thể dẫn đến làm khó khăn đối với các doanh nghiệp thực hiện. Hậu quả là vai trò của các chuẩn mực kế toán VN bị giảm sút, chất lượng báo cáo tài

chính không cao và không đồng đều.

2.2. Về hành nghề kế toán

- Các cấp ngành cũng như các đơn vị kinh doanh chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của dịch vụ kế toán và công tác quản lý ngành nghề kế toán trong nền kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập do đó chưa có sự quan tâm đúng mức.

- Vai trò tác động của hội nghề nghiệp chưa đủ mạnh, chưa quản lý và kiểm soát tốt các thủ tục đăng ký hành nghề, thiếu các điều kiện về nhân sự và kinh nghiệm chuyên môn.

- Đội ngũ hành nghề chuyên nghiệp còn ít về số lượng và về đội ngũ chuyên môn chưa cao. Đây là trở ngại cho việc phát triển các hướng dẫn chuyên môn và ứng dụng các chuẩn mực kế toán vào thực tiễn VN.

- Sự hiểu biết và vận dụng các chuẩn mực kế toán VN giữa các doanh nghiệp hành nghề, các công ty niêm yết và các công ty kiểm toán còn có sự chênh lệch. Các công ty kiểm toán quốc tế dựa vào hệ thống quốc tế của riêng mình và khai thác thế mạnh này. Các công ty kiểm toán VN phát triển tự phát và có sự cạnh tranh lẫn nhau dẫn đến nguồn lực bị phân tán, chất lượng không cao và không đồng đều.

- Hiện tại ở VN, các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm đại đa số. Hầu hết các doanh nghiệp còn chịu áp lực nặng về kế toán thuế hơn là bản chất của kế toán tài chính đúng nghĩa.

- Các cơ quan chức năng của Nhà nước cho đến nay vẫn chưa chuẩn hoá được các chức danh cụ thể cho các chuyên gia kế toán và kiểm toán ở các cấp

độ hành nghề khác nhau. Ví dụ như yêu cầu trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và phạm vi hành nghề.

2.3. Công tác bồi dưỡng, đào tạo

- Chương trình và nội dung của giáo trình, tài liệu giảng dạy về kế toán và kiểm toán ở các cơ sở đào tạo còn có chênh lệch khá lớn, đặc biệt là trong các trường đại học.

- Chương trình giảng dạy về kế toán vẫn thiên nặng về chế độ kế toán, còn hạn chế về nền tảng của chuẩn mực kế toán và chưa tạo ra được tính linh hoạt của thông tin kế toán cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn.

- Việc ứng dụng thông tin của kế toán quản trị ở các doanh nghiệp VN còn ở mức thấp, đa số chỉ dừng lại ở kế toán chi phí và tính giá thành quá khứ. Công tác lập dự toán, phân tích chi phí còn đơn giản, đặc biệt các khái niệm đánh giá trách nhiệm bộ phận và sử dụng thông tin kế toán để ra quyết định kinh doanh vẫn còn xa lạ đối với các doanh nghiệp VN.

- Các doanh nghiệp sản xuất phần mềm kế toán chưa có chiến lược phát triển dài hạn dựa trên cơ sở xây dựng thương hiệu mạnh được gắn kết.

- Việc tổ chức ôn thi lấy chứng chỉ hành nghề kế toán, nội dung ôn thi quá nặng và chưa phù hợp với yêu cầu chất lượng của thị trường đặt ra, tổ chức ôn thi và thi còn nhiều bất cập. Số lượng kế toán viên được cấp chứng chỉ hành nghề còn quá ít so với số lượng thị trường đang cần.

2.4. Các nguyên nhân



2.4.1 Về môi trường kinh doanh

- Các định chế về kiểm soát thông tin tài chính chưa đầy đủ và chưa đủ mạnh, trong khi đó thị trường chứng khoán VN đang phát triển về bề rộng và mang tính chất đầu cơ cao.

- Các doanh nghiệp nhà nước VN hiện nay vẫn chậm đổi mới về kế toán, về vốn vẫn có những quy định riêng về định chế tài chính và không bị áp lực công bố thông tin rộng rãi.

- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa quan tâm và xem nhẹ vai trò, chức năng thông tin của kế toán.

2.4.2 Về môi trường pháp lý

- Nhà nước chưa có chiến lược toàn diện và cụ thể cho việc xây dựng và phát triển kế toán VN. Luật kế toán giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về kế toán cho Bộ Tài chính, Bộ Tài chính giao cho Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán là cơ quan thực thi để triển khai mà vụ này trên thực tế không đủ các nguồn lực để thực hiện.

- Còn thiếu sự liên kết và phối hợp giữa các cơ quan quản lý về kế toán. Cụ thể: Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán thuộc Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thuộc Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước VN, do đó còn tồn tại nhiều vấn đề phát sinh của kế toán không được xử lý đầu đủ và thống nhất.

- Hội đồng Kế toán và Kiểm toán VN chưa đủ mạnh về điều kiện hoạt động và Hội đồng Kế toán Quốc gia hầu như không hoạt động.

3. Một số định hướng hoàn thiện

3.1. Định hướng xây dựng chiến lược phát triển hệ thống kế toán VN

- Xây dựng và hoàn thiện cấu trúc và mối quan hệ tổng thể giữa Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực kế toán, các Hệ thống kế toán doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính công một cách đồng bộ và phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế.

- Xây dựng lộ trình từng bước phát triển hệ thống kế toán VN trong những năm tới phù hợp với từng bước phát triển của nền kinh tế VN và đáp ứng xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế.

- Hoạch định chiến lược hình thành các tổ chức để điều phối quá trình phát triển Hệ thống kế toán VN trên cơ sở tổ chức Hội đồng Kế toán Quốc gia. Đây là tổ chức có vai trò cao hơn và có đủ nguồn lực và điều kiện hoạt động tốt nhất, cụ thể là:

+ Thành lập Hội đồng bao gồm: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các tổ chức có liên quan khác như Hội Kế toán và Kiểm toán VN, Phòng Thương mại và Công nghiệp VN.

+ Thành lập ban cố vấn gồm các chuyên gia giỏi về chuyên môn trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán và một số các Ủy ban chuẩn mực báo cáo tài chính, Ủy ban kiểm tra chuẩn mực v.v..

3.2. Xây dựng tiêu chuẩn các cấp độ chuyên gia kế toán và kiểm toán

- Nhận thức đúng đắn đối với hoạt động kế toán và kiểm toán, vừa là một công cụ quản lý trong việc xử lý và thiết lập các thông tin hữu ích, vừa là một dịch vụ về tài chính hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ nền tài chính quốc gia.

- Xây dựng đội ngũ kế toán và kiểm toán VN được hành nghề đáp ứng nền kinh tế phát triển ở VN ngang tầm khu vực và quốc tế, trong đó việc cấp bách phải đặt ra là tiêu chuẩn hoá các cấp độ chuyên gia kế toán và kiểm toán.

- Nhanh chóng nghiên cứu, điều chỉnh để hoàn thiện các quy định pháp lý về tiêu chuẩn, chức năng, chức danh, quyền hạn của chuyên gia kế toán và kiểm toán, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên có chứng chỉ hành nghề và hành nghề theo đúng pháp luật.

- Nhà nước cần phải công nhận chức danh nghề kế toán và kiểm toán, chức danh “chuyên gia kế toán”; đồng thời tăng cường quản lý để kiểm soát chất lượng hành nghề dịch vụ kế toán và kiểm toán.

- Đổi mới tổ chức và tăng cường mối liên hệ giữa các cơ quan quản lý của Nhà nước về kế toán – kiểm toán: Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước của Bộ Tài chính, Hội Kế toán và Kiểm toán VN(VAA), Hội Kiểm toán viên hành nghề kế toán VN (VAPA). Quan hệ tốt đối với tổ chức và hiệp hội kế toán và kiểm toán của các nước trong khu vực và quốc tế. Tất cả phải thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng Kế toán Quốc gia.

3.3. Công tác đào tạo bồi dưỡng

• Trên thực tế, VN đang đào tạo và cấp chứng nhận cho 6 loại cấp độ về kế toán: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ cho chuyên ngành kế toán. Chưa có một cơ quan hay tổ chức nào đưa ra định hướng về mục tiêu cũng

như chương trình, nội dung giảng dạy và kiểm định về chất lượng cho từng cấp độ đào tạo, cần xây dựng quy trình đào tạo để định hướng liên thông cho các cấp độ đào tạo.

- Chương trình đào tạo về kế toán ngoài việc gắn với chế độ kế toán hiện hành ở VN cần phải mở rộng kiến thức nền tảng của chuẩn mực kế toán và phải tạo ra tính linh hoạt của thông tin kế toán với việc xử lý thông tin hữu ích đáp ứng tốt cho các đối tượng sử dụng khác nhau.

- Các cơ sở đào tạo, nhất là các trường đại học đào tạo ngành kế toán cần tăng thêm thời lượng thích hợp cho kiến thức của kế toán quản trị đặc biệt là những kiến thức để xử lý các thông tin thích hợp của kế toán cho việc ra quyết định kinh doanh ngắn hạn và dài hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về công tác đào tạo cần xây dựng chương trình đào tạo chuẩn bao gồm nhiều bậc đào tạo trong đó cần xác định kiến thức và kỹ năng cho mỗi bậc đào tạo cũng như số học phần và đơn vị học trình cho mỗi phần học trong từng cấp độ đào tạo.

- Việc xây dựng và thực hiện quy trình đào tạo chuyên gia kế toán VN phải đáp ứng được các mục tiêu về lâu dài đạt tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời phải có các bước đi phù hợp và thích ứng với khả năng và điều kiện của VN trong từng thời kỳ.

- Phương án đào tạo chuyên gia kế toán phải căn cứ vào chuẩn mực của Liên đoàn Kế toán Quốc tế với điều kiện thực tế ở VN. Người được cấp chứng chỉ chuyên gia kế toán phải đạt được các tiêu chuẩn, có đạo đức nghề nghiệp, tốt nghiệp đại học ngành tài chính kế toán hoặc có trình độ tương đương, phải qua khóa đào tạo theo chương trình bắt buộc và phải đạt trúng tuyển kỳ thi theo chương trình chuyên gia kế toán quốc tế. Người trúng tuyển sẽ là thành viên của Hiệp hội Kế toán và được phép hành nghề kế toán theo luật định.

4. Kết luận

Kế toán – kiểm toán vừa là công cụ quản lý vừa là nghề nghiệp cung cấp thông tin tài chính quan trọng và hữu ích cho nhiều đối tượng sử dụng với nhiều mục đích khác nhau. Trong thời gian qua, kế toán – kiểm toán đã phát triển đáng kể nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin của các đối tượng sử dụng. Để đáp ứng tốt hơn các thông tin kinh tế - tài chính mà kế toán – kiểm toán thì hệ thống kế toán VN cần phải nhanh

chóng đổi mới, cả về cấu trúc tổ chức thuộc về tổ chức nhà nước, tiêu chuẩn hoá về đào tạo các chức danh nghề nghiệp và định hướng cho các cơ sở đào tạo phù hợp với các cấp độ bằng cấp■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS Đặng Văn Thanh, “Đề dẫn hội thảo”, Hội thảo “Các chức danh kế toán, kiểm toán VN” tại Hà Nội, ngày 13/10/2009.
2. PGS.TS. Đặng Thái Hùng, “Chuẩn mực đào tạo, thi cấp chứng chỉ “chuyên gia kế toán” của IFAC và những kiến nghị với VN”, Hội thảo “Các chức danh kế toán, kiểm toán VN” tại Hà Nội, ngày 13/10/2009.
3. Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003.
4. PGS.TS. Mai Thị Hoàng Minh, “Chức danh nghề kế toán – CPA VN với thực trạng kế toán hiện nay”, Hội thảo “Các chức danh kế toán, kiểm toán VN” tại Hà Nội, ngày 13/10/2009.
5. Ngân hàng thế giới & Bộ Tài chính VN (23/9/2008), *Báo cáo tuân thủ chuẩn mực, quy tắc về kiểm toán, kế toán*.
6. Ngô Đức Đoàn, “Thực trạng các chức danh hành nghề kế toán và kiểm toán VN phương hướng đổi mới và phát triển”, Hội thảo “Các chức danh kế toán, kiểm toán VN” tại Hà Nội, ngày 13/10/2009.
7. TS. Nguyễn Thị Kim Cúc (2009), “Sự cần thiết của khung pháp lý và các quy định đặc thù về kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa VN”, tạp chí *Phát triển Kinh tế*, Đại học Kinh tế TP.HCM số 229, tháng 11/2009.
8. Phạm Công Tham, “Công tác quản lý hành nghề kế toán những vấn đề cần đổi mới”, Hội thảo “Các chức danh kế toán, kiểm toán VN” tại Hà Nội, ngày 13/10/2009.
9. Thông tư số 64/2004/THÔNG TIN-BTC.
10. TS. Vũ Hữu Đức, *Nâng cao năng lực đào tạo chuyên gia kế toán, kiểm toán theo hướng hội nhập khu vực ASEAN*, Đại học Kinh tế TP.HCM.